TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:91/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2018
V/v: Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Lê Thị Thanh Thuấn
-***Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hưng- Kiểm sát viên

Vào lúc 08 giờ 00 ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2018 về tranh chấp*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2018/QĐXX-ST ngày 19/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1989
Trú tại: thôn P, xã H, huyện T, Phú Yên. *Có mặt*

2. Bị đơn: Anh Nguyễn H, sinh năm 1974
Trú tại: Khu phố B, phường P, thành phố T, Phú Yên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên vào năm 2015. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vả về tiền bạc, tính tình không hợp nhau, vợ chồng chung sống được 20 ngày thì mạnh ai nấy sống. Chị T và anh H ly thân từ tháng 5/2015 cho đến nay và không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết

TAND thành phố Tuy Hòa đã triệu tập hợp lệ và đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh H không có mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, về con chung, tài sản chung: không xem xét; về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên vào năm 2015. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn như đương sự đã trình bày; các đương sự không còn chung sống cùng nhau từ năm 2015, không ai quan tâm và chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn chung sống trở lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Phạm Thị Ánh T được ly hôn với anh Nguyễn H.

-Về con chung: không có

-Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0010082 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người TGTT;
-VKSND TP.Tuy Hòa;
-Chi cục THADS. TP.Tuy Hòa;
-TAND tỉnh Phú Yên;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hoa Dung